

CHUYÊN ĐỀ 2 - TRÁI ĐẤT VÀ BẦU TRỜI**Tiết 14, 15, 16, 17: Bài 5. ĐẶC ĐIỂM NHÌN THẤY CỦA MỘT SỐ THIÊN THỂ TRÊN NỀN TRỜI SAO****I. MỤC TIÊU****1. Kiến thức**

- Nêu được một số đặc điểm cơ bản của chuyển động nhìn thấy của Mặt Trời, Mặt Trăng, Kim tinh và Thủy tinh trên nền trời sao.
- Nêu được đặc điểm mô hình nhật tâm của Copernic.

2. Năng lực**a. Năng lực chung**

- Năng lực tự học và nghiên cứu tài liệu: Tích cực thực hiện các nhiệm vụ đặt ra cho nhóm, tích cực suy luận để đưa ra các câu trả lời trong quá trình GV định hướng nội dung học tập.
- Năng lực dự đoán, suy luận lí thuyết, thiết kế và thực hiện theo phương án thí nghiệm kiểm chứng giả thuyết, dự đoán, phân tích, xử lí số liệu và khái quát rút ra kết luận khoa học.
- Năng lực hoạt động nhóm.
- Năng lực trình bày và trao đổi thông tin.
- Năng lực giải quyết vấn đề sáng tạo: Nêu được nhiều ý tưởng mới trong học tập, hình thành và kết nối các ý tưởng để giải quyết các vấn đề như thiết kế sơ đồ tư duy.

b. Năng lực đặc thù môn học

- Nêu được đặc điểm cơ bản về hệ Mặt Trời và mô hình Nhật tâm của Copernic.
- Nêu được một số đặc điểm cơ bản của chuyển động nhìn thấy của Mặt trời, Mặt Trăng, Kim tinh và Thủy tinh trên nền trời sao.
- Vận dụng mô hình nhật tâm của Copernicus giải thích được một số đặc điểm quan sát được của Mặt trời, Mặt Trăng, Kim tinh và Thủy tinh trên nền trời sao.

3. Phẩm chất

- Có thái độ hứng thú trong học tập môn Vật lý.
- Có sự yêu thích tìm hiểu và liên hệ các hiện tượng thực tế liên quan.
- Có tác phong làm việc của nhà khoa học.
- Có thái độ khách quan trung thực, nghiêm túc học tập.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**1. Giáo viên**

- Mô hình hệ Mặt Trời gồm Trái Đất, Mặt Trăng, Mặt Trời (đèn chiếu chùm sáng).
- Mô hình quan sát Mặt Trăng.
- Một số phần mềm mô phỏng chuyển động của các hành tinh trong hệ Mặt Trời: Solar System 3D Simulator; mozaweb...
- Một số hình ảnh, video về hình ảnh Mặt Trăng và các hành tinh quan sát được từ Trái Đất.
- Phiếu học tập.

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**

Hình số	Tên hình	Hướng xuất hiện (Đông, Tây, Nam, Bắc)	Thời điểm xuất hiện (Đầu tháng, giữa tháng, cuối tháng, buổi sáng, buổi trưa, buổi chiều, lúc đang mọc, lúc đang lặn)
1			
2			
3			
4			
5			
6			



PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2

Nội dung	Mô tả của nhóm
Cấu trúc của hệ Mặt Trời	
Tên các hành tinh trong hệ Mặt Trời tính từ Mặt Trời ra xa	
Đặc điểm chuyển động của các hành tinh (quỹ đạo, chiều chuyển động, mp quỹ đạo)	
Đặc điểm cấu tạo của một số hành tinh	
Một số đặc điểm khác của hệ Mặt Trời	



PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3

Nội dung	Mô tả của nhóm
Cấu trúc mô hình Mặt Trăng- Trái Đất- Mặt Trời	
Chu kì của Mặt Trăng và hình ảnh Mặt Trăng quan sát được vào một số thời điểm trong tháng (Đầu tháng, giữa tháng, cuối tháng...)	
Đặc điểm chuyển động của Mặt Trăng quanh Trái Đất có thể quan sát được các pha Trăng (Quỹ đạo, chiều chuyển động, mp quỹ đạo)	

2. Học sinh

- Ôn lại những vấn đề đã được học về chuyển động nhìn thấy của Mặt Trời đã học sách KHTN6.
- SCĐ vật lí 10, vở ghi bài, giấy nháp.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Bảng tóm tắt tiến trình dạy học

Hoạt động (thời gian)	Nội dung (Nội dung của hoạt động dạy)	Phương pháp, kỹ thuật học chủ đạo	Phương án đánh giá
Hoạt động [1]. <i>Xác định vấn đề/nhiệm vụ học tập</i>	Tạo tình huống thực tiễn từ đó xác định vấn đề cần tìm hiểu.	HS thực hiện theo nhóm...	Đánh giá báo cáo của từng nhóm học sinh.
Hoạt động [2]. <i>Hình thành kiến thức mới/giải quyết vấn</i>	Tìm hiểu hệ Mặt Trời. Tìm hiểu chuyển động nhìn thấy của Mặt Trời.	+ Dùng kỹ thuật dạy học theo nhóm + Phương pháp	- Đánh giá hoạt động qua bảng nhóm.

<i>đề/thực thi nhiệm vụ</i>	Tìm hiểu chuyển động nhìn thấy của Mặt Trăng. Tìm hiểu chuyển động nhìn thấy của Kim tinh và Thủy tinh. Tìm hiểu mô hình hệ nhật tâm Copernic. Giải thích hình ảnh quan sát của Mặt Trời, Mặt Trăng, Kim tinh và Thủy tinh từ Trái Đất.	nhóm đôi, hỏi đáp	- Trình bày của nhóm. - Đánh giá bằng phiếu chấm điểm
Hoạt động [3]. <i>Luyện tập</i>	Ôn tập củng cố kiến thức đã học	- HS thực hiện theo nhóm - Thuyết trình, hỏi đáp	Đánh giá kết quả theo nhóm học sinh
Hoạt động [4]. <i>Vận dụng</i>	- HS làm việc nhóm báo cáo sản phẩm mô hình quan sát Mặt trăng - HS vận dụng kiến thức bài học vào các tình huống thực tế.	Làm việc nhóm	Đánh giá qua sản phẩm và báo cáo của nhóm HS

Hoạt động 1: Mở đầu: Tạo tình huống học tập

a. Mục tiêu: Tạo tình huống thực tiễn để nhận diện vấn đề có sự chuyển động của các thiên thể quanh Trái Đất và tìm cách mô tả chuyển động của các thiên thể này dựa trên thời điểm quan s

b. Nội dung:

- Trò chơi nhìn hình đoán thời điểm Mặt Trời, Mặt Trăng xuất hiện. HS thực hiện PHT số 1



a) Bình minh, Mặt Trời mọc ở hướng Đông



b) Giữa trưa, thời điểm Mặt Trời ở vị trí cao nhất



c) Hoàng hôn, Mặt Trời lặn ở hướng Tây

Sử dụng 6 hình ảnh về Mặt Trời mọc và lặn, Mặt trời ở giữa trưa, Mặt Trăng đầu tháng, cuối tháng, giữa tháng. Có thể lựa chọn một số hình ảnh nhìn thấy của Mặt Trăng từ Trái Đất trong các hình ảnh sau:

- HS tiếp nhận vấn đề cần nghiên cứu từ GV.

c. Sản phẩm: Báo cáo kết quả hoạt động nhóm và ghi chép của học sinh.



Hình số	Tên hình	Hướng xuất hiện (Đông, Tây, Nam, Bắc)	Thời điểm xuất hiện (Đầu tháng, giữa tháng, cuối tháng, buổi sáng, buổi trưa, buổi chiều, lúc đang mọc, lúc đang lặn)
1	Trăng tròn		Giữa tháng
2	Mặt Trời mọc	Đông	Buổi sáng
3	Mặt Trời giữa trưa	Nam (quan sát ở Bắc bán cầu) Bắc (quan sát ở Nam bán cầu)	Buổi trưa

4	Trăng bán nguyệt	Tây Đông	Đầu tháng Cuối tháng
5	Mặt Trời lặn	Tây	Buổi chiều
6	Không Trăng		Cuối tháng

d. Tổ chức thực hiện:

Bước thực hiện	Nội dung các bước
Bước 1	Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ - GV tạo 4 nhóm HS. Bố trí giấy A4 hoặc bảng phụ , bút dạ ghi cho các nhóm - Yêu cầu HS thảo luận nhóm xác định thời điểm quan sát được Mặt Trời, Mặt Trăng, có hình dạng như hình chiếu trên slide. - Chiếu hình ảnh Mặt Trời lúc hoàng hôn, bình minh, giữa trưa và Mặt Trăng khuyết, tròn, bán nguyệt.
Bước 2	HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm hoàn thành nội dung phiếu học tập số 1
Bước 3	Báo cáo kết quả và thảo luận - Các nhóm quan sát hình ảnh, thảo luận các nội dung theo hướng dẫn của GV viết đáp án lên giấy A4 hoặc bảng giờ lên, nhóm nào nhanh nhất và đúng sẽ chiến thắng. - Học sinh các nhóm khác thảo luận, nhận xét, bổ sung và sửa lỗi về câu trả lời của nhóm đã trả lời.
Bước 4	- Giáo viên tổng kết đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. - Kết thúc trò chơi giáo viên đặt câu hỏi: Với các hình ảnh Mặt Trời, Mặt Trăng mà các em quan sát được trên Trái Đất thì chuyển động của chúng có đặc điểm như thế nào?

Hoạt động 2: Hình thành kiến thức

Hoạt động 2.1: Tìm hiểu về hệ Mặt Trời

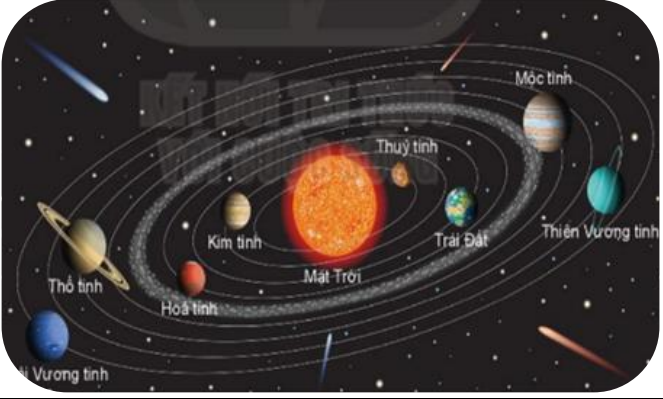
a. Mục tiêu:

- Ôn tập nội dung về hệ Mặt Trời đã học trong môn KHTN6.
- Nêu được đặc điểm chuyển động của các hành tinh trong hệ Mặt Trời.

b. Nội dung: Học sinh thực hiện nhiệm vụ theo nhóm 4HS hoàn thành yêu cầu dựa trên gợi ý của giáo viên. Đại diện nhóm trình bày nội dung đã tìm hiểu theo PHT số 2

c. Sản phẩm: Nội dung HS thảo luận nhóm trả lời PHT số 2

Nội dung	Mô tả của nhóm
Cấu trúc của hệ Mặt Trời	Gồm Mặt Trời, tám hành tinh, các hành tinh lùn, các tiểu hành tinh quay xung quanh Mặt Trời và tự quay quanh mình nó
Tên các hành tinh trong hệ Mặt Trời tính từ Mặt Trời ra xa	Thủy tinh, Kim tinh, Trái Đất, Hỏa tinh, Mộc tinh, Thổ tinh, Thiên Vương tinh, Hải Vương tinh

	
Đặc điểm chuyển động của các hành tinh (quỹ đạo, chiều chuyển động, mp quỹ đạo)	- Các hành tinh chuyển động trên quỹ đạo gần tròn quanh Mặt Trời. - Mặt phẳng quỹ đạo của chúng gần như trùng khít.
Đặc điểm cấu tạo của một số hành tinh	- Thủy tinh, Kim tinh, Trái Đất (hành tinh đá): Thành phần cấu tạo chủ yếu là đá và kim loại - Mộc tinh, Thổ tinh, Thiên Vương tinh, Hải Vương tinh (hành tinh khí) + Mộc tinh, Thổ tinh: 2 hành tinh lớn nhất trong hệ Mặt Trời. Thành phần cấu tạo chủ yếu là khí Heli và Hydrogen + Thiên Vương tinh, Hải Vương tinh: Thành phần chính từ băng, nước, ammonia và methane.
Một số đặc điểm khác của hệ Mặt Trời	+ Vành đai tiểu hành tinh nằm giữa quỹ đạo của Hỏa tinh và Mộc tinh. Cấu tạo phần nhiều bằng đá và kim loại.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước thực hiện	Nội dung các bước
Bước 1	Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ
Bước 2	Học sinh thực hiện nhiệm vụ theo nhóm 4 HS
Bước 3	Báo cáo kết quả và thảo luận - Đại diện HS 1 nhóm trình bày (Sử dụng điện thoại thông minh chụp nội dung để trình chiếu). - Học sinh các nhóm khác thảo luận, nhận xét, bổ sung và sửa lỗi về câu trả lời của nhóm đại diện.
Bước 4	- Giáo viên tổng kết đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. - Giáo viên chốt kiến thức HS cần nắm.

Hoạt động 2.2: Tìm hiểu về chuyển động nhìn thấy của Mặt Trời**a. Mục tiêu:**

- Ôn tập nội dung hệ Mặt Trời đã học KHTN6
- Nêu đặc điểm chuyển động nhìn thấy của Mặt Trời khi quan sát trên Trái Đất

b. Nội dung:

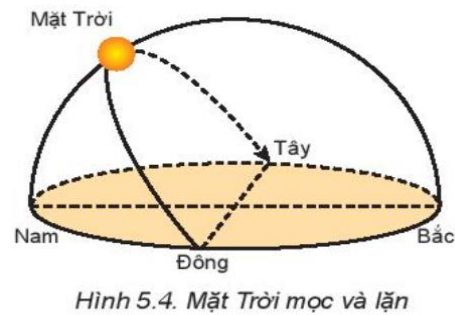
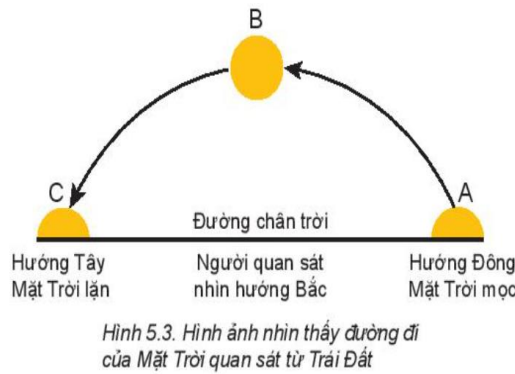
Học sinh đọc mục II sách CD và thảo luận theo nhóm về mô phỏng chiều chuyển động của Mặt Trời khi quan sát được từ Trái Đất và vị trí của Mặt Trời trên bầu trời khi quan sát vào buổi sáng, buổi trưa, buổi chiều tối.

- Giải thích câu thành ngữ dân gian “Đêm tháng năm chưa nằm đã sáng. Ngày tháng mười chưa cười đã tối”

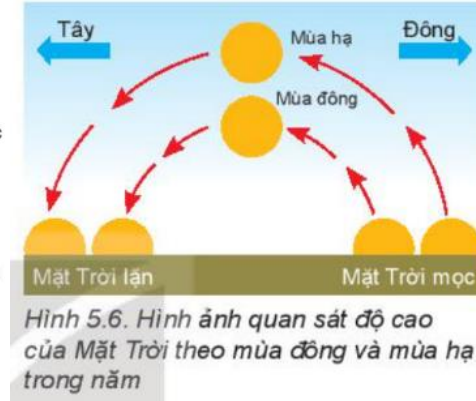
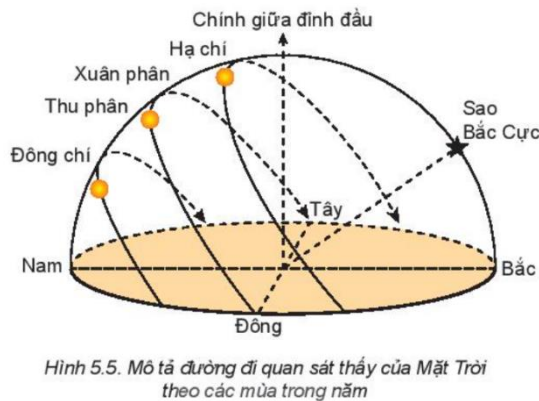
c. Sản phẩm:

- Kết quả mô phỏng chuyển động của Mặt Trời của các nhóm trên giấy A3 đảm bảo:

- + Đường đi của Mặt Trời là một cung tròn
- + Hướng dịch chuyển từ Đông sang Tây.
- + Đường chân trời, hướng của người quan sát.



- HS giải thích được câu hỏi của GV về câu thành ngữ:
- Vào tháng 5 (mùa hè) đường đi của Mặt Trời cao hơn nên ban đêm sẽ ngắn hơn ban ngày.
- Vào tháng 10 (mùa đông) đường đi của Mặt Trời thấp hơn nên ban ngày sẽ ngắn hơn ban đêm.



d. Tổ chức thực hiện:

Bước thực hiện	Nội dung các bước
Bước 1	Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ: - Yêu cầu HS tạo nhóm 4 người. - Yêu cầu HS đọc sách CD mục II và thảo luận vẽ mô phỏng chuyển động của Mặt Trời trên giấy A3 (Giáo viên quy định thời gian thực hiện hoặc chấm điểm cho nhóm nhanh và chính xác nhất).
Bước 2	Học sinh thực hiện nhiệm vụ theo nhóm đã tạo
Bước 3	Báo cáo kết quả và thảo luận - Giáo viên chọn 2 nhóm trình bày sản phẩm để so sánh (Chọn một nhóm đẹp chính xác nhất, 1 nhóm còn lỗi nếu có) - Học sinh các nhóm khác thảo luận, nhận xét, bổ sung và sửa lỗi về sản phẩm, trình bày của nhóm đại diện.
Bước 4	- Giáo viên tổng kết đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. - Từ mô hình HS vẽ được giáo viên yêu cầu HS giải thích câu “ Đêm tháng năm chưa nằm đã sáng. Ngày tháng mười chưa cười đã tối” - Giáo viên sử dụng các video, mô hình mô phỏng trên các phần mềm để giải thích rõ cho HS về tại sao lại thấy Mặt Trời chuyển động như vậy từ Trái Đất. - Giáo viên chốt lại kiến thức HS cần nắm được.

Hoạt động 2.3: Tìm hiểu về chuyển động nhìn thấy của Mặt Trăng

a. Mục tiêu:

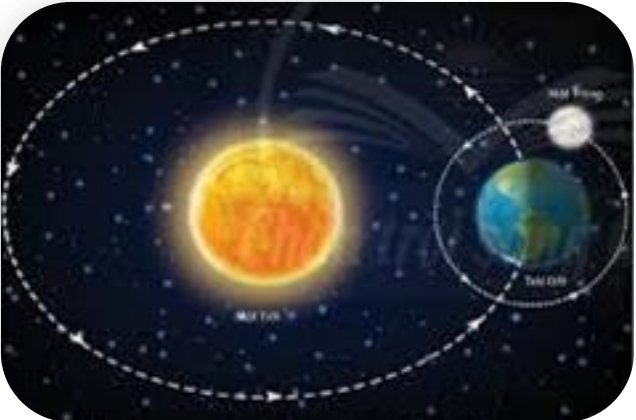
- Ôn tập nội dung về Mặt Trăng đã học trong môn KHTN6.
- Nêu được đặc điểm chuyển động nhìn thấy của Mặt Trăng khi quan sát ở Trái Đất.

b. Nội dung:

- HS thảo luận nhóm trình bày các nội dung về chu kì chuyển động của Mặt Trăng, các pha Trăng, vị trí Mặt Trăng ở đầu tháng, giữa tháng và cuối tháng theo PHT số 3.
- HS đọc mục III sách CD thảo luận vẽ mô phỏng chiều chuyển động của Mặt Trăng khi quan sát ở Trái Đất theo các tháng, vị trí Mặt Trăng trên bầu trời ban đêm theo các tuần trong tháng.

c. Sản phẩm:

- Nội dung thảo luận trình bày của nhóm HS trả lời PHT số 3

Nội dung	Mô tả của nhóm
Cấu trúc mô hình Mặt Trăng - Trái Đất - Mặt Trời	 - Mặt Trăng quay xung quanh Trái Đất. - Trái Đất quay xung quanh Mặt Trời. - Mặt Trăng và Trái Đất tự quay quanh trục của nó.
Chu kì của Mặt Trăng và hình ảnh Mặt Trăng quan sát được vào một số thời điểm trong tháng (Đầu tháng, giữa tháng, cuối tháng...)	 - Mặt Trăng xoay quanh Trái Đất với chu kì 29,5 ngày và chuyển động cùng Trái Đất quanh Mặt Trời (Là vệ tinh tự nhiên duy nhất của Trái Đất). - Hình ảnh quan sát Mặt Trăng vào một số ngày trong tháng:
Đặc điểm chuyển động của Mặt Trăng quanh Trái Đất có thể quan	- Quỹ đạo chuyển động là một đường Elip gần tròn xung quanh Trái Đất.

sát được các pha Trăng (Quỹ đạo, chiều chuyển động, mp quỹ đạo)	- Chuyển động ngược chiều kim đồng hồ quanh Trái Đất. Bên cạnh đó Mặt Trăng tự quay xung quanh mình nó với chu kì bằng chu kì quay quanh Trái Đất. - Một mặt duy nhất của Mặt Trăng luôn hướng về Trái Đất. 
---	---

- Hình vẽ mô phỏng chuyển động của Mặt Trăng.
- HS giải thích được: Luôn nhìn thấy “Chị Hằng”, “Chú Cuội” trên cung Trăng.

Đáp:

- Mặt trăng không tự phát sáng mà phản xạ của ánh sáng của Mặt Trời xuống Trái Đất.
- Mặt trăng mãi mãi chỉ hướng có một mặt về Trái đất.
- Khi Mặt trăng hoàn toàn đối diện với Mặt trời thì một nửa hướng về Trái đất đều nhận được ánh sáng Mặt trời do đó ta thấy trăng tròn (trăng vọng). Lúc đó vì Mặt trăng được chiếu sáng đầy đủ nên ta có thể thấy được các vết lõm trên bề mặt của Mặt trăng. Quan sát các vết lõm trên bề mặt Mặt trăng người ta tưởng tượng ra hình cây đa và chú Cuội, nhưng thực ra chỉ có những lớp bụi dày màu nâu mà thôi.



d. Tổ chức thực hiện:

Bước thực hiện	Nội dung các bước
Bước 1	Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ: - HS thảo luận nhóm hoàn thành nội dung PHT số 3 - HS thảo luận nhóm vẽ hình mô tả chuyển động của Mặt Trăng theo yêu cầu của GV.
Bước 2	Học sinh thực hiện nhiệm vụ theo nhóm.
Bước 3	Báo cáo kết quả và thảo luận - Giáo viên chọn 1 nhóm đại diện trình bày. - Học sinh các nhóm khác thảo luận, nhận xét, bổ sung và sửa lỗi về sản phẩm, trình bày của nhóm đại diện.
Bước 4	- Giáo viên tổng kết đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. - Từ mô hình HS vẽ được GV yêu cầu HS giải thích tại sao luôn nhìn thấy “Chị Hằng”, “Chú Cuội” trên cung Trăng. - Giáo viên sử dụng các video, mô hình mô phỏng trên các phần mềm để giải thích rõ cho HS về tại sao lại thấy Mặt Trăng chuyển động như vậy từ Trái Đất. - Giáo viên chốt lại kiến thức HS cần nắm được.

Hoạt động 2.4: Tìm hiểu về chuyển động của Kim tinh và Thủy tinh

a. Mục tiêu: Mô tả hình ảnh quan sát được bằng mắt thường của Kim tinh và Thủy tinh

b. Nội dung:

- HS ghi nhận thông tin từ video, hình ảnh 5.11 và 5.12 giáo viên cung cấp về sự xuất hiện của 2 hành tinh trên bầu trời.



Hình 5.11. Hình ảnh Thủy tinh, Kim Tinh, Hỏa tinh và các hành tinh khác trong hệ Mặt Trời quan sát thấy từ Trái Đất



Hình 5.12. Hình ảnh Thủy tinh, Kim tinh và Mộc tinh trên bầu trời

- HS trả lời câu hỏi vấn đáp của giáo viên:

1. Đặc điểm chuyển động của Kim tinh và Thủy tinh quanh Mặt Trời.
2. Đặc điểm chuyển động nhìn thấy của Kim tinh và Thủy tinh trên Trái Đất.

c. Sản phẩm:

Đáp án câu hỏi vấn đáp

1. Kim tinh và Thủy tinh chuyển động quanh Mặt Trời theo quỹ đạo gần tròn. Kim tinh ở xa Mặt trời hơn Thủy tinh nên có chu kì chuyển động lớn hơn, mất nhiều thời gian hơn để hoàn thành một vòng quay quanh Mặt Trời.
2. Kim tinh và Thủy tinh là 2 hành tinh ta có thể nhìn thấy bằng mắt thường vào ban đêm. Từ Trái Đất quan sát thấy Mặt Trời, Kim tinh và Thủy tinh đều thuộc cùng một mặt phẳng. Khi quan sát Kim tinh từ Trái Đất ta có thể nhìn thấy Kim tinh dưới góc 48^0 Sao Hôm và sao Mai chính là Kim tinh xuất hiện lúc bình minh và chập tối.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước thực hiện	Nội dung các bước
Bước 1	Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ: - HS quan sát hình ảnh và theo dõi video về sự xuất hiện của 2 hành tinh. - HS trả lời câu hỏi của GV về nội dung liên quan.
Bước 2	Cá nhân học sinh thực hiện nhiệm vụ.
Bước 3	Báo cáo kết quả và thảo luận - Giáo viên gọi 1 một HS trả lời câu hỏi. - Học sinh khác nhận xét, bổ sung và sửa lỗi về câu trả lời của bạn.
Bước 4	- Giáo viên tổng kết đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. - Giáo viên chốt lại kiến thức HS cần nắm được.

Hoạt động 2.5: Tìm hiểu mô hình hệ nhật tâm Copernic

a. Mục tiêu:

- Nêu sơ lược về lịch sử hình thành các mô hình giải thích thiên văn và sự ra đời của hệ nhật tâm Copernic
- Dùng hệ nhật tâm giải thích chuyển động nhìn thấy của Mặt Trời, Mặt Trăng và các hành tinh trong hệ Mặt Trời.

b. Nội dung: HS trình bày nội dung nhiệm vụ giáo viên đã giao tiết trước (Thực hiện tìm kiếm thông tin trên mạng internet. Xây dựng bài trình chiếu mô phỏng về hệ nhật tâm và giải thích các hiện tượng thiên văn trên Trái Đất)

c. Sản phẩm: Nội dung bài trình chiếu và trình bày của nhóm HS

d. Tổ chức thực hiện:

Bước thực hiện	Nội dung các bước																																																																																										
Bước 1	Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ: - HS chuẩn bị nội dung đã giao thực hiện nhiệm vụ ở nhà.																																																																																										
Bước 2	Học sinh thực hiện nhiệm vụ theo nhóm đã tạo ngoài giờ học.																																																																																										
Bước 3	Báo cáo kết quả và thảo luận - Giáo viên bố trí máy tính, máy chiếu(tivi, bảng tương tác...) để HS trình bày theo nhóm các nội dung đã chuẩn bị. - Giáo viên ghi lên bảng các nội dung sau để thảo luận chung, cho cả lớp cùng thảo luận như sau: <table><tr><th>Nội dung</th><th>N1</th><th>N2</th><th>N3</th><th>N4</th><th>N5</th><th>N6</th></tr><tr><td>Lịch sử hình thành hệ địa tâm</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td>Lịch sử hình thành hệ nhật tâm</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td>Đặc điểm của hệ nhật tâm Copernic</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td>Giải thích chuyển động nhìn thấy của Mặt Trời quan sát được từ Trái Đất</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td>Giải thích chuyển động nhìn thấy của Mặt Trăng quan sát được từ Trái Đất</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td>Giải thích chuyển động nhìn thấy của Thủy tinh quan sát được từ Trái Đất</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td>Giải thích chuyển động nhìn thấy của Kim tinh quan sát được từ Trái Đất</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td>Nội dung khác</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr></table> - Sau khi các nhóm trình bày xong. Giáo viên cho các nhóm bình bầu theo 4 mức + A: 100 điểm + B: 70 điểm + C: 50 điểm + D: 30 điểm - Điền số điểm vào từng ô theo mẫu phiếu sau để đánh giá hoạt động của các nhóm <table><tr><th> Nhóm báo cáo Nhóm chấm </th><th>1</th><th>2</th><th>3</th><th>4</th><th>5</th><th>6</th></tr><tr><td>1</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td>2</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr></table>							Nội dung	N1	N2	N3	N4	N5	N6	Lịch sử hình thành hệ địa tâm							Lịch sử hình thành hệ nhật tâm							Đặc điểm của hệ nhật tâm Copernic							Giải thích chuyển động nhìn thấy của Mặt Trời quan sát được từ Trái Đất							Giải thích chuyển động nhìn thấy của Mặt Trăng quan sát được từ Trái Đất							Giải thích chuyển động nhìn thấy của Thủy tinh quan sát được từ Trái Đất							Giải thích chuyển động nhìn thấy của Kim tinh quan sát được từ Trái Đất							Nội dung khác							Nhóm báo cáo Nhóm chấm	1	2	3	4	5	6	1							2						
Nội dung	N1	N2	N3	N4	N5	N6																																																																																					
Lịch sử hình thành hệ địa tâm																																																																																											
Lịch sử hình thành hệ nhật tâm																																																																																											
Đặc điểm của hệ nhật tâm Copernic																																																																																											
Giải thích chuyển động nhìn thấy của Mặt Trời quan sát được từ Trái Đất																																																																																											
Giải thích chuyển động nhìn thấy của Mặt Trăng quan sát được từ Trái Đất																																																																																											
Giải thích chuyển động nhìn thấy của Thủy tinh quan sát được từ Trái Đất																																																																																											
Giải thích chuyển động nhìn thấy của Kim tinh quan sát được từ Trái Đất																																																																																											
Nội dung khác																																																																																											
Nhóm báo cáo Nhóm chấm	1	2	3	4	5	6																																																																																					
1																																																																																											
2																																																																																											

		3						
		4						
		5						
		6						
		Tổng điểm						
Bước 4	- Giáo viên tổng kết đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. - Giáo viên chốt lại kiến thức HS cần nắm được.							

Hoạt động 3: Luyện tập

a. Mục tiêu: HS hệ thống hóa kiến thức. Ôn tập củng cố các nội dung về chuyển động nhìn thấy của các thiên thể từ đó đề xuất dự án cho HS trải nghiệm, nghiên cứu chủ đề.

b. Nội dung: Học sinh tóm tắt bằng sơ đồ tư duy về chiều chuyển động của các hành tinh trong hệ Mặt Trời và chiều chuyển động nhìn thấy của các hành tinh quan sát được từ Trái Đất (Hình 5.1; 5.5; 5.6; 5.7 và 5.9 sách CD)

c. Sản phẩm: Kiến thức được hệ thống và HS hiểu sâu hơn các nội dung đã được tìm hiểu

d. Tổ chức thực hiện:

Bước thực hiện	Nội dung các bước
Bước 1	Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ
Bước 2	Học sinh thực hiện nhiệm vụ theo nhóm vẽ lên giấy A3 đã chuẩn bị
Bước 3	Báo cáo kết quả và thảo luận - Các nhóm treo sản phẩm đã làm, giáo viên gọi 1 nhóm trình bày. - Học sinh các nhóm khác thảo luận, nhận xét, bổ sung và sửa lỗi về câu trả lời của nhóm đại diện.
Bước 4	Giáo viên tổng kết đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh.

Hoạt động 4: Vận dụng

a. Mục tiêu:

- Giúp học sinh tự vận dụng, tìm tòi mở rộng các kiến thức trong bài học và tương tác với cộng đồng. Tùy theo năng lực mà các em sẽ thực hiện ở các mức độ khác nhau.

b. Nội dung: Học sinh thực hiện nhiệm vụ ở nhà theo nhóm hoặc cá nhân tại nhà

HS làm mô hình mô phỏng để quan sát hình ảnh Mặt Trăng.

c. Sản phẩm: Sản phẩm mô hình của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

Nội dung 1	Tìm hiểu thêm nội dung em có biết trang 47, 48 sách CD
Nội dung 2	HS làm mô hình theo hướng dẫn của giáo viên Thử nghiệm mô hình bằng cách sử dụng điện thoại quay Video, hình ảnh của Mặt Trăng quan sát được ở từng vị trí A, B, C, D, E, G, H và hoàn thiện bảng sau để trình bày trước lớp

Vị trí quan sát	A	B	C	D	E	G	H
Tô màu hình ảnh quan sát được trên hình cầu							

V. ĐIỀU CHỈNH, THAY ĐỔI, BỔ SUNG (NẾU CÓ)